

## LÝ LỊCH KHOA HỌC CỦA CÁ NHÂN

1. Họ và tên: Lã Văn Hiền                      Giới tính: Nam
2. Ngày, tháng, năm sinh: 29/08/1987
3. Học hàm:    Năm được phong học hàm:  
Học vị: Tiến sỹ    Năm đạt học vị:
4. Chức danh: Giảng viên    Chức vụ:
5. Địa chỉ nhà riêng: S1.07, Khu đô thị Vinhomes Ocean Park, Đa Tốn, Gia Lâm, Hà Nội
6. Điện thoại: CQ:    ;    NR:    Mobile: 0395787043
7. Fax:    Email: hiencsh87@gmail.com
8. **Tổ chức - nơi làm việc của cá nhân:**  
Tên tổ chức: **Học viện Nông nghiệp Việt Nam**  
Tên người Lãnh đạo: **Nguyễn Thị Lan, Giám đốc Học viện**  
Điện thoại người Lãnh đạo:  
Địa chỉ tổ chức: Trâu Quỳ - Gia Lâm – Hà Nội
9. **Quá trình đào tạo**
  - 9.1. **Tốt nghiệp đại học:**
    - Nơi đào tạo: Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên                      Thời gian đào tạo: 2007 - 2011
    - Hình thức đào tạo: Chính quy
    - Ngành/Chuyên ngành: Công nghệ sinh học
    - Tên luận văn/khóa luận: Nghiên cứu chuyển gen kháng sâu *cryIB* vào đậu tương DT84 thông qua *Agrobacterium tumefaciens*
    - Ngày, tháng, năm cấp bằng tốt nghiệp: 15/08/2011
  - 9.2. **Học cao học và bảo vệ học vị Thạc sĩ:**
    - Nơi đào tạo:    Thời gian đào tạo:
    - Hình thức đào tạo:
    - Ngành/Chuyên ngành:
    - Tên luận văn:
    - Ngày, tháng, năm cấp bằng tốt nghiệp:
  - 9.3. **Nghiên cứu sinh và bảo vệ học vị Tiến sĩ:**
    - Nơi đào tạo: Trường Đại học Quốc gia Chonnam - Hàn Quốc                      Thời gian đào tạo: 2015-2020
    - Hình thức đào tạo: Chính quy
    - Ngành/Chuyên ngành: Sinh lý - Hóa sinh thực vật
    - Tên luận án: Hormonal regulation of drought stress responses and tolerance in *Brassica napus* L.
    - Ngày, tháng, năm cấp bằng tốt nghiệp: 26/02/2020
10. **Trình độ ngoại ngữ:** Tiếng Anh (Toefl 513)
11. **Trình độ tin học:**

## 12. Các lớp bồi dưỡng

Lớp bồi dưỡng	Nơi đào tạo	Thời gian	Bằng/chứng chỉ
Ứng dụng công nghệ Hà Lan trong phát triển nông nghiệp bền vững tại Việt Nam	Học viện Nông nghiệp Việt Nam – Nuffic Neso Hà Lan	04/2022	Giấy chứng nhận
Công nghệ nông nghiệp thông minh hướng tới phát triển chuỗi thực phẩm bền vững dưới điều kiện hạn hán và mặn tạo Việt Nam	Học viện Nông nghiệp Việt Nam – Đại học Wageningen Hà Lan	11/2021	Giấy chứng nhận
Ứng dụng công nghệ sinh học trọng chọn tạo cây ăn quả có múi sạch bệnh	Viện bảo vệ thực vật, Việt nam	10/2014	Giấy chứng nhận

## 13. Quá trình công tác

Thời gian (Từ năm ... đến năm...)	Vị trí công tác	Tổ chức công tác	Địa chỉ Tổ chức
2023 - nay	Giảng viên (Thực tập)	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội
2021 – 2023	Nghiên cứu viên	Trung tâm Nghiên cứu giống cây trồng thích ứng với biến đổi khí hậu, Khoa Nông học, Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên	Quyết Thắng, TP. Thái Nguyên, Thái Nguyên
2021 – 2023	Nghiên cứu sinh sau tiến sĩ	Trường Đại học quốc gia Chonnam, Hàn Quốc	Gwangju, Hàn Quốc
2020 – 2021	Nghiên cứu viên	Trung tâm Nghiên cứu giống cây trồng thích ứng với biến đổi khí hậu, Khoa Nông học, Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên	Quyết Thắng, TP. Thái Nguyên, Thái Nguyên
2011 – 2020	Nghiên cứu viên, giảng viên	Khoa Công nghệ Sinh học và Công nghệ Thực phẩm, Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên	Quyết Thắng, TP. Thái Nguyên, Thái Nguyên

## 14. Hoạt động đào tạo

### 14.1. Các môn học/học phần đảm nhiệm

Môn học/Học phần	Cấp học/Ngành học	Thời gian đảm nhiệm
An toàn sinh học	Công nghệ sinh học	2020 - 2021
Hóa sinh đại cương	Công nghệ thực phẩm	2024

### 14.2. Hướng dẫn cao học

TT	Họ và tên học viên	Đề tài luận án	Cơ sở đào tạo	Thời gian đào tạo	Vai trò hướng dẫn
1.	Trương Thanh Tùng (Thạc sỹ Công nghệ sinh học)	Thiết kế cấu trúc chỉnh sửa gen CRISPR/Cas9 <i>SIRZF1</i> và <i>SIBEH3</i> liên quan đến khả năng chịu hạn ở cây cà chua	Khoa Công nghệ Sinh học và Công nghệ Thực phẩm, Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên	2021 – 2023	Hướng dẫn 1
2.	Swabira Muanacha Nuro (Thạc sỹ Khoa học cây trồng)	Đánh giá khả năng sinh trưởng, phát triển và chất lượng của một số giống đậu tương mới tại trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên	Khoa Nông học, Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên	2021 – 2023	Hướng dẫn 2
3.	Dương Thị Thu Hoài (Thạc sỹ Công nghệ sinh học)	Nghiên cứu bảo tồn và phát triển giống lan hài bóng bằng nuôi cấy mô tế bào	Khoa Công nghệ Sinh học và Công nghệ Thực phẩm, Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên	2020 – 2022	Hướng dẫn 2

### 14.3. Hướng dẫn nghiên cứu sinh

TT	Họ và tên Nghiên cứu sinh	Đề tài luận án	Cơ sở đào tạo	Thời gian đào tạo	Vai trò hướng dẫn
1.					
2.					

## 15. Hoạt động nghiên cứu khoa học

### 15.1. Lĩnh vực nghiên cứu:

### 15.2. Các công trình khoa học đã công bố

#### a) Sách phục vụ đào tạo (giáo trình, sách chuyên khảo, sách tham khảo, hướng dẫn)

TT	Năm xuất bản	Tên sách	Mức độ tham gia (chủ biên, đồng tác giả, tham gia viết một phần)	Nơi xuất bản	Mã số chuẩn quốc tế ISBN
<b>Chuyên khảo</b>					
1					
2					
<b>Giáo trình</b>					
3					
4					

TT	Năm xuất bản	Tên sách	Mức độ tham gia (chủ biên, đồng tác giả, tham gia viết một phần)	Nơi xuất bản	Mã số chuẩn quốc tế ISBN
<b>Tham khảo</b>					
5					
6					
<b>Hướng dẫn</b>					
7					
8					

**b) Các bài báo được đăng trên các tạp chí khoa học trong nước (chỉ tính các tạp chí có mã số chuẩn quốc tế ISSN).**

TT	Năm công bố	Tên bài báo	Tên, số, từ trang .... đến trang ....., của tạp chí	Mức độ tham gia (số tác giả)	Mã số chuẩn quốc tế ISSN
1.	2024	Định danh và đánh giá đa dạng di truyền của loài Trai lý ( <i>Garcinia fragraeoides</i> ) thu thập tại Thái Nguyên dựa trên chỉ thị DNA	Tạp chí Khoa học & Công nghệ, 229 (13): 264-272.	Đồng tác giả (4)	ISSN 1859-2171
2.	2023	Tuyển chọn chủng vi khuẩn có khả năng cố định nitơ và tổng hợp indole-3-acetic acid (IAA) từ đất trồng chè tại xã Túc Tranh, tỉnh Thái Nguyên	Tạp chí Khoa học và công nghệ lâm nghiệp, 12(6): 3-11	Đồng tác giả (5)	ISSN 1859-3828
3.	2022	Tuyển chọn chủng vi khuẩn có khả năng cố định nitơ và tổng hợp indole-3-acetic acid (IAA) từ đất trồng cà chua ở một số xã phường tại tỉnh Thái Nguyên	Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam, 20(12): 1599-1607	Đồng tác giả (8)	ISSN 1859-0004
4.	2022	Xác định sự khác biệt di truyền giữa cam sành Bồ Hạ và các giống cam quýt khác khu vực phía Bắc Việt Nam	Tạp chí KH&CN Nông Nghiệp Việt Nam, ISSN 1859-1558, (8), 11-15	Đồng tác giả (8)	ISSN 1859-1558
5.	2022	Sàng lọc và tuyển chọn một số dòng lúa chỉnh sửa gen GS3 bằng	Tạp chí KH&CN Việt Nam, 64(2), 60-64	Đồng tác giả (9)	ISSN 2615-9759

TT	Năm công bố	Tên bài báo	Tên, số, từ trang .... đến trang ....., của tạp chí	Mức độ tham gia (số tác giả)	Mã số chuẩn quốc tế ISSN
		CRISPR/Cas9			
6.	2021	Ảnh hưởng của auxin và gibberellin đến sự hình thành quả không hạt ở cây cà chua ( <i>Solanum lycopersicum</i> L.)	Tạp chí NN-PTNT, (8), 56-63.	Tác giả chính (4)	ISSN 1859-4581
7.	2021	Kết quả bước đầu tạo dòng lúa tăng kích thước hạt bằng công nghệ chỉnh sửa hệ gen CRISPR/Cas9	Tạp chí NN-PTNT, (8), 35-42.	Tác giả chính (4)	ISSN 1859-4581
8.	2021	Nghiên cứu ảnh hưởng của chất điều hoà sinh trưởng GA3 đến tỷ lệ đậu quả, năng suất và chất lượng quả giống bưởi Da Xanh tại Thái Nguyên	Tạp chí NN-PTNT, (2), 125-130.	Đồng tác giả (10)	ISSN 1859-4581
9.	2021	Nghiên cứu ảnh hưởng của chế phẩm phân bón lá đến năng suất và phẩm chất thanh long ruột đỏ tại Thái Nguyên	Tạp chí NN-PTNT, (3), 46-50	Đồng tác giả (9)	ISSN 1859-4581
10.	2021	Ảnh hưởng của liều lượng phân bón đến năng suất, chất lượng quả thanh long ruột đỏ tại Thái Nguyên	Tạp chí NN-PTNT, (2), 111-116.	Đồng tác giả (9)	ISSN 1859-4581
11.	2020	Hiện trạng công nghệ chỉnh sửa gen CRISPR/Cas9 trong cải tiến một số tính trạng ở cây lúa và triển vọng ở Việt Nam	Tạp chí NN-PTNT, (8), 3-9.	Đồng tác giả (2)	ISSN 1859-4581
12.	2020	Nghiên cứu khả năng tái sinh in vitro ở một số giống lúa ( <i>Oryza sativa</i> L.) phục vụ nghiên cứu chuyển gen	Tạp chí NN-PTNT, (11), 11-16.	Tác giả chính (7)	ISSN 1859-4581
13.	2016	Nghiên cứu khả năng tạo đa chồi và phát sinh rễ ở một số giống bưởi	Tạp chí NN-PTNT, 3-9.	Tác giả chính (4)	ISSN 1859-4581

TT	Năm công bố	Tên bài báo	Tên, số, từ trang .... đến trang ....., của tạp chí	Mức độ tham gia (số tác giả)	Mã số chuẩn quốc tế ISSN
		( <i>Citrus grandis</i> (L.) Osbeck) bằng nuôi cấy in vitro			
14.	2016	Ứng dụng kỹ thuật PCR phát hiện bệnh vàng lá greening trên cây có múi	Tạp chí Khoa học & Công nghệ, 146 (1): 11-19.	Tác giả chính (4)	ISSN 1859-2171
15.	2016	Nghiên cứu ảnh hưởng của một số yếu tố biến nạp để khả năng tiếp nhận gen gus ở cây bưởi ( <i>Citrus grandis</i> (L.) Osbeck).	Tạp chí NN-PTNT, (8), 20-28.	Đồng tác giả (4)	ISSN 1859-4581
16.	2016	Đánh giá khả năng kháng thuốc diệt cỏ và kháng sâu của dòng đậu tương chuyển gen	Tạp chí NN-PTNT, (13), 26-33.	Tác giả chính (4)	ISSN 1859-4581
17.	2016	Nghiên cứu tạo cây bưởi ( <i>Citrus grandis</i> (L.) Osbeck) hoàn chỉnh bằng kỹ thuật ghép in vitro	Tạp chí NN-PTNT, 16: 3-9.	Tác giả chính (4)	ISSN 1859-4581
18.	2015	Nghiên cứu khả năng nhân nhanh một số giống bưởi ( <i>Citrus grandis</i> (L.) Osbeck) bằng phương pháp nuôi cấy in vitro	Tạp chí NN-PTNT, 21: 45-50.	Tác giả chính (4)	ISSN 1859-4581
19.	2015	Nghiên cứu khả năng nhân giống cây giao cổ lam ( <i>Gynostemma pentaphyllum</i> ) bằng phương pháp in vitro	Tạp chí NN-PTNT, 249-256	Đồng tác giả (4)	ISSN 1859-4581
20.	2015	Phát hiện nhanh bệnh greening trên cây có múi ở một số tỉnh miền Bắc bằng kỹ thuật PCR	Tạp chí NN-PTNT, 112-121.	Tác giả chính (7)	ISSN 1859-4581
21.	2015	Nghiên cứu ảnh hưởng của một số yếu tố đến tái sinh cây tam thất gừng ( <i>Stablianthus thorelli</i> Gagnep) in vitro	Tạp chí NN-PTNT, 24, 3-10.	Tác giả chính (5)	ISSN 1859-4581
22.	2014	Nghiên cứu khả năng cứu phôi hạt lép ở cây	Tạp chí NN-PTNT, số tháng 6, 37-41.	Tác giả chính (4)	ISSN 1859-4581

TT	Năm công bố	Tên bài báo	Tên, số, từ trang .... đến trang ....., của tạp chí	Mức độ tham gia (số tác giả)	Mã số chuẩn quốc tế ISSN
		bưởi ( <i>Citrus grandis</i> (L) Osbeck)			
23.	2014	Nghiên cứu nhân giống in vitro dòng chuỗi NL1 tại trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên	Tạp chí NN-PTNT, 6, 42-48	Tác giả chính (5)	ISSN 1859-4581
24.	2014	Ảnh hưởng của một số yếu tố đến hiệu quả chuyển gen ở dưa chuột ( <i>Cucumis sativus</i> L.) thông qua vi khuẩn <i>Agrobacterium tumefaciens</i>	Tạp chí NN-PTNT, 234, 44-48	Đồng tác giả (7)	ISSN 1859-4581

**c) Các bài báo được đăng trên tạp chí khoa học nước ngoài**

STT	Năm công bố	Tên bài báo	Tên, số, từ trang .... đến trang ....., của tạp chí	Mức độ tham gia (số tác giả)	Phân loại chất lượng tạp chí: SCI/ SCIE/ SSCI/ A&HCI/ ISI/ SCOPUS, IF, ... (nếu có)	Chỉ số H (nếu có)
1.	2024	Mild drought priming-induced salicylic acid involves in subsequent drought tolerance by modulating glutathione redox in antagonism with abscisic acid in <i>Brassica napus</i>	Plant Growth Regulation, 102, 429–444	Đồng tác giả (6)	SCIE (IF 3.5)	124
2.	2023	Drought stress-responsive abscisic acid and salicylic acid crosstalk with the phenylpropanoid pathway in soybean seeds	Physiologia Plantarum 175:e14050	Tác giả chính (6)	SCIE (IF 6.4)	170
3.	2023	Differential response of phenylpropanoid pathway as linked to hormonal change in two <i>Brassica napus</i> cultivars	Physiologia Plantarum 175(6):e14115	Đồng tác giả (6)	SCIE (IF 6.4)	170

STT	Năm công bố	Tên bài báo	Tên, số, từ trang .... đến trang ....., của tạp chí	Mức độ tham gia (số tác giả)	Phân loại chất lượng tạp chí: SCI/ SCIE/ SSCI/ A&HCI/ ISI/ SCOPUS, IF, ... (nếu có)	Chỉ số H (nếu có)
		contrasting drought tolerance				
4.	2023	Editorial: Plant signaling in response to environmental stresses	Frontiers in Plant Science, 14:1282465	Tác giả chính (4)	Scopus (IF 5.7)	216
5.	2023	Pathogen <i>Xanthomonas campestris</i> -induced immune-related genes integrated with phytohormones are involved in stomatal closure by interactively regulating ROS and Ca <sup>2+</sup> signaling in the <i>Xcc-Brassica napus</i> pathosystem	Physiological and Molecular Plant Pathology 127, 102127	Đồng tác giả (5)	SCIE (IF 2.7)	88
6.	2022	<i>At-ore1</i> gene induces distinct novel H <sub>2</sub> O <sub>2</sub> -NACs signaling in regulating the leaf senescence in soybeans ( <i>Glycine max</i> L.)	Agronomy, 12, 2110	Tác giả chính (9)	SCIE (IF 3.9)	91
7.	2022	H <sub>2</sub> O <sub>2</sub> -responsive hormonal status involves oxidative burst signaling and proline metabolism in rapeseed leaves	Antioxidants 11, 566	Tác giả chính (6)	SCIE (IF 7.6)	106
8.	2022	Dimethylthiourea alleviates drought stress by suppressing hydrogen peroxide-dependent abscisic acid mediated oxidative responses in an antagonistic interaction with salicylic acid in <i>Brassica napus</i> leaves	Antioxidants 11, 2283	Tác giả chính (6)	SCIE (IF 7.6)	106
9.	2022	Drought-induced xylem sulfate activates the ABA-	Metabolites 11, 2283	Đồng tác giả (5)	SCIE (IF 5.5)	66

STT	Năm công bố	Tên bài báo	Tên, số, từ trang .... đến trang ....., của tạp chí	Mức độ tham gia (số tác giả)	Phân loại chất lượng tạp chí: SCI/ SCIE/ SSCI/ A&HCI/ ISI/ SCOPUS, IF, ... (nếu có)	Chỉ số H (nếu có)
		mediated regulation of sulfate assimilation and glutathione redox in <i>Brassica napus</i> leaves				
10.	2021	Ethephon-induced ethylene enhances starch degradation and sucrose transport with an interactive abscisic acid-mediated manner in mature leaves of <i>Oilseed rape</i> ( <i>Brassica napus</i> L.)	Plants, 10, 1670	Đồng tác giả (5)	SCIE (IF 4.6)	92
11.	2021	Ethephon-induced ethylene enhances protein degradation in source leaves, but high endogenous level inhibits development of regenerative organs by an unintended source–sink relationship	Plants, 10, 1993	Đồng tác giả (5)	SCIE (IF 4.6)	92
12.	2021	Synergetic convergence of <i>Bar</i> and <i>CryIAc</i> mutant expression in soybean confers resistance to herbicide and Lepidoptera insects	Frontier in Plant Science, 12:698882	Tác giả chính (4)	Scopus (IF 5.7)	216
13.	2021	Drought intensity-responsive salicylic acid and abscisic acid crosstalk with the sugar signaling and metabolic pathway in <i>Brassica napus</i>	Plants 10, 610	Đồng tác giả (6)	SCIE (IF 4.6)	92
14.	2021	Characterization of salicylic acid- and abscisic acid-mediated photosynthesis, Ca <sup>2+</sup> and H <sub>2</sub> O <sub>2</sub> accumulation in two distinct phases of	Environmental and Experimental Botany 186, 104434	Đồng tác giả (6)	SCIE (IF 6.0)	167

STT	Năm công bố	Tên bài báo	Tên, số, từ trang .... đến trang ....., của tạp chí	Mức độ tham gia (số tác giả)	Phân loại chất lượng tạp chí: SCI/ SCIE/ SSCI/ A&HCI/ ISI/ SCOPUS, IF, ... (nếu có)	Chỉ số H (nếu có)
		drought stress intensity in <i>Brassica napus</i>				
15.	2021	Label-free quantitative proteomics analysis in susceptible and resistant <i>Brassica napus</i> cultivars effected with <i>Xanthomonas campestris</i> pv. <i>campestris</i>	Microorganisms 9, 253	Đồng tác giả (6)	SCIE (IF 4.9)	87
16.	2021	Role of salicylic acid signaling in the biotrophy-necrotrophy transition of <i>Xanthomonas campestris</i> pv. <i>campestris</i> infection in <i>Brassica napus</i>	Physiological and Molecular Plant Pathology 113, 101578	Đồng tác giả (6)	SCIE (IF 2.7)	88
17.	2020	Characterization of glutamate-mediated hormonal regulatory pathway of the drought responses in relation to proline metabolism in <i>Brassica napus</i> L	Plants 9, 512	Đồng tác giả (7)	SCIE (IF 4.6)	92
18.	2020	Genotypic variation in resistance gene-mediated calcium signaling and hormonal signaling involved in effector-triggered immunity or disease susceptibility in the <i>Xanthomonas campestris</i> pv. <i>campestris</i> - <i>Brassica napus</i> pathosystem	Plants 9, 303	Đồng tác giả (6)	SCIE (IF 4.6)	92
19.	2020	Cultivar variation in hormone- and sugar-response reveals abscisic acid	Environmental and Experimental	Đồng tác giả (7)	SCIE (IF 5.3)	167

STT	Năm công bố	Tên bài báo	Tên, số, từ trang .... đến trang ....., của tạp chí	Mức độ tham gia (số tác giả)	Phân loại chất lượng tạp chí: SCI/ SCIE/ SSCI/ A&HCI/ ISI/ SCOPUS, IF, ... (nếu có)	Chỉ số H (nếu có)
		responsive sucrose phloem loading at the early regenerative stage is a significant determinant of seed yield in <i>Brassica napus</i>	Botany 169: 103917			
20.	2019	Salicylic acid ameliorates stress tolerance by regulating redox status and proline metabolism under drought stress in <i>Brassica rapa</i>	Horticulture, Environment, and Biotechnology, 60: 31-40	Tác giả chính (6)	SCIE (IF 1.7)	40
21.	2019	Characterization of salicylic acid-mediated modulation of the drought stress responses: Reactive oxygen species, proline, and redox state in <i>Brassica napus</i> .	Environmental and Experimental Botany, 157: 1-10	Tác giả chính (7)	SCIE (IF 4.3)	167
22.	2019	<i>p</i> -Coumaric acid induces jasmonic acid-mediated phenolic accumulation and resistance to black rot disease in <i>Brassica napus</i>	Physiological and Molecular Plant Pathology 106: 270-275	Đồng tác giả (7)	SCIE (IF 2.7)	88
23.	2019	Antagonistic shifting from abscisic acid- to salicylic acid-mediated sucrose accumulation contributes to drought tolerance in <i>Brassica napus</i>	Environmental and Experimental Botany 162: 38–47	Tác giả chính (7)	SCIE (IF 4.3)	167
24.	2019	Hormonal regulations in soluble and cell-wall bound phenolic accumulation in two cultivars of <i>Brassica napus</i> contrasting susceptibility to <i>Xanthomonas campestris</i> pv. <i>campestris</i>	Plant Science 285: 132-140	Đồng tác giả (7)	SCIE (IF 3.6)	183

STT	Năm công bố	Tên bài báo	Tên, số, từ trang .... đến trang ....., của tạp chí	Mức độ tham gia (số tác giả)	Phân loại chất lượng tạp chí: SCI/ SCIE/ SSCI/ A&HCI/ ISI/ SCOPUS, IF, ... (nếu có)	Chỉ số H (nếu có)
25.	2018	Characterization of <i>p</i> -Coumaric acid-induced soluble and cell wall bound phenolic metabolites in relation to disease resistance to <i>Xanthomonas campestris</i> pv. <i>campestris</i> in <i>Chinese cabbage</i>	Plant Physiology and Biochemistry 125: 172-177	Đồng tác giả (7)	SCIE (IF 4.1)	159
26.	2017	Cultivar variation in hormonal balance is a significant determinant of disease susceptibility to <i>Xanthomonas campestris</i> pv. <i>campestris</i> in <i>Brassica napus</i>	Frontiers in Plant Science 8:2121	Đồng tác giả (6)	Scopus (IF 5.7)	216

**d) Các báo cáo tại hội nghị (HN), hội thảo (HT) trong nước**

TT	Tên, thời gian và địa điểm HN/HT	Tên báo cáo khoa học được đăng trong kỷ yếu	Mức độ tham gia (số tác giả)	Mã số chuẩn quốc tế ISBN của Proceedings (nếu có)
1.	Hội nghị CNSH toàn quốc 2024	Thiết kế cấu trúc vector CRISPR/Cas9 chỉnh sửa gen tín hiệu của hoóc môn brassinosteroid ở cây cà chua	Tác giả chính (4)	
2.	Hội nghị CNSH toàn quốc 2022	Ảnh hưởng của hạn hán đến sự tích lũy của phenolic và isoflavone ở hạt đậu tương ( <i>Glycine max</i> L.).	Tác giả chính (5)	978-604-9987-88-5
3.	Hội nghị CNSH toàn quốc 2020	Nghiên cứu ảnh hưởng của một số yếu tố đến khả năng tái sinh in vitro ở một số giống lúa ( <i>Orzyza sativar</i> L.) phục vụ nghiên cứu chuyển gen	Tác giả chính (6)	978-604-9987-88-5
4.	Hội nghị Nông –	Xác định khả năng nhiễm	Đồng tác giả (5)	

	Lâm – Ngư – Thủy toàn quốc lần thứ 7	bệnh greening của giống cam Sành và Quýt ngọt bằng phương pháp PCR		
5.	Hội thảo khoa học cán bộ trẻ các Đại học Quốc gia và Đại học vùng mở rộng lần thứ I	Khả năng hình thành mô sẹo và tái sinh dâu tây từ lá	Tác giả chính (2)	
6.	Hội thảo khoa học cán bộ trẻ các Đại học Quốc gia và Đại học vùng mở rộng lần thứ I	Đánh giá một số dòng đậu tương chuyển gen kháng sâu và kháng thuốc diệt cỏ có triển vọng	Tác giả chính (3)	
7.	Hội thảo câu lạc bộ khoa học – công nghệ các trường đại học kỹ thuật lần thứ 49	Phát hiện bệnh greening trên cây có múi	Đồng tác giả (2)	
8.	The International Conference on “Livelihood Development and Sustainable Environment Management in the Context of Climate Change”	Improvement of transformation in cucumber ( <i>Cucumis sativus</i> L.) by sonication and vacuum infiltration treatments	Đồng tác giả (5)	
9.	Hội nghị Nông – Lâm – Ngư – Thủy toàn quốc lần thứ 6	Ứng dụng chỉ thị phân tử đánh giá kết quả chuyển gen kháng sâu ( <i>CryIAc</i> ) ở cây đậu tương ( <i>Glycine max</i> (L.) Merrill)	Tác giả chính (10)	
10.	Hội thảo câu lạc bộ khoa học – công nghệ các trường đại học kỹ thuật lần thứ 46	Nghiên cứu khả năng cứu phôi hạt lép ở cây bưởi ( <i>Citrus grandis</i> (L.) Osbeck)	Tác giả chính (4)	
11.	Hội nghị khoa học công nghệ sinh học toàn quốc 2013	Khả năng tái sinh in vitro của một số giống dưa chuột ( <i>Cucumis sativus</i> L.)	Đồng tác giả (6)	978-604-9987-88-5
12.	Hội thảo Bệnh hại thực vật 2012	Đánh giá hiệu quả chuyển gen kháng thuốc diệt cỏ ở đậu tương ( <i>Glycine max</i> (L.) Merr)	Đồng tác giả (8)	

e) Các báo cáo tại HN, HT quốc tế

TT	Tên, thời gian và địa điểm HN/HT	Tên báo cáo khoa học được đăng trong kỷ yếu	Mức độ tham gia (số tác giả)	Mã số chuẩn quốc tế ISBN của Proceedings (nếu có)
1.	Congress secretariat: The Joint XXIV IGC and XI IRC Congress 2020, Nairobi, Kenya	Abscisic acid-mediated nitrogen metabolism and proline synthesis under drought stress in forage type oilseed rape plant	Tác giả chính (5)	
2.	Proceedings of International Symposium and Conference of Korean Society of Grassland and Forage Science, 2018, Jeju, Korea	Salicylic acid-induced sucrose accumulation involves in improving drought stress tolerance in <i>Brassica napus</i> L	Tác giả chính (5)	
3.	Proceedings of International Symposium and Conference of Korean Society of Grassland and Forage Science, 2017, Chonbuk, Korea	Evidence of salicylic acid involved in thiol redox signaling and regulation under drought stress in <i>Brassica napus</i> L	Tác giả chính (5)	
4.	The 6 <sup>th</sup> Korea–China–Japan Grassland Conference, 2016, Jeju, Korea	Salicylic acid involves in proline synthesis and redox homeostasis under drought stress in <i>Brassica napus</i> L.	Tác giả chính (6)	
5.	The 6 <sup>th</sup> Korea–China–Japan Grassland Conference, 2016, Jeju, Korea	Salicylic acid application induces the antifungal activity by modulating second metabolite accumulation in <i>Brassica napus</i> L	Đồng tác giả (6)	
6.	Proceedings of 2015 International Symposium and Conference of Korean Society of Grassland and Forage Science, 2015, Jeonju, Korea	Dicyandiamide (DCD) and hydroquinone (HQ) reduce the gaseous emission of ammonia and nitrous oxide from swine slurry in Timothy	Đồng tác giả (5)	

**f) Các đề tài, dự án, nhiệm vụ nghiên cứu khoa học các cấp (gọi chung là đề tài)**

TT	Thời gian thực hiện	Tên chương trình, đề tài	Cấp quản lý đề tài	Trách nhiệm	Kết quả nghiệm thu
1.	2024-2027	Chọn tạo giống cà chua chịu hạn bằng kỹ thuật chỉnh sửa gen CRISPR/Cas9	Bộ Khoa học và Công nghệ	Chủ nhiệm	Đang triển khai
2.	2022-2024	Khai thác và phát triển nguồn gen vi khuẩn có khả năng cố định nitơ và sinh tổng hợp indole-3-acetic acid (IAA) ứng dụng trong sản xuất nông nghiệp	Bộ Khoa học và Công nghệ	Thư ký/Thành viên chính	Đang triển khai
3.	2022-2024	Nghiên cứu tuyển chọn, phát triển giống đậu tương địa phương giàu isoflavone và saponin ở khu vực miền núi phía Bắc ứng dụng làm thực phẩm chức năng	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chủ nhiệm	Đang triển khai
4.	2020-2022	Ứng dụng chỉ thị phân tử trong phân loại, chọn lọc và xác định thành phần hoạt chất chính ở một số loài dược liệu có giá trị khu vực miền núi phía Bắc	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Thành viên	Đạt
5.	2021	Nghiên cứu ứng dụng auxin và gibberelin trong chọn tạo quả cà chua không hạt	Đại học Nông Lâm – Đại học Thái Nguyên	Chủ nhiệm	Tốt
6.	2019-2022	Nghiên cứu nâng cao năng suất cây đậu tương bằng kỹ thuật chuyển gen	Bộ Khoa học và Công nghệ	Thành viên chính	Đạt
7.	2018-2021	Nâng cao năng suất cây lúa thông qua tăng kích thước hạt bằng CRISPR/Cas9	Bộ Khoa học và Công nghệ	Thành viên chính	Tốt
8.	2017-2020	Xác định và mô tả yếu tố điều hoà Cis (CRE) nằm trong vùng gen promoter đặc hiệu ở hạt phân lúa	Bộ Khoa học Công nghệ (Nafosted)	Thành viên	Đạt
9.	2014	Nghiên cứu nhân giống cây Gừng núi đá bằng kỹ thuật nuôi cấy mô tế bào	Đại học Nông Lâm – Đại học Thái Nguyên	Thành viên	Tốt
10.	2012	Nghiên cứu khả năng tái sinh và chuyển gen vào dưa chuột <i>Cucumis</i>	Đại học Thái Nguyên	Thành viên chính	Tốt
11.	2011-2013	Ứng dụng công nghệ sinh học chọn tạo giống cam quýt phục vụ xóa đói, giảm nghèo phát triển kinh tế xã hội các tỉnh vùng núi phía bắc Việt nam	Bộ Khoa học và Công nghệ	Thành viên	Đạt

12.	2010-2012	Tạo dòng đậu tương chuyển gen kháng sâu	Bộ Khoa học và Công nghệ	Thành viên	Tốt
-----	-----------	---	--------------------------	------------	-----

**g) Bảng phát minh, sáng chế, văn bằng bảo hộ quyền sở hữu giống cây trồng, vật nuôi**

STT	Ngày, tháng, năm cấp	Tên bằng	Tên cơ quan cấp	Số tác giả
1.	29/05/2023	Giấy chứng nhận “Nghiên cứu tạo giống đậu tương chuyển gen kìm hãm già hoá bộ lá và tăng kích thước hạt”. Thuộc nhiệm vụ hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ theo nghị định thư giữa Việt Nam – Hàn Quốc, cấp Quốc gia. Số 2023 – 52 -0874/NS-KQNC.	Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia	08
2.	16/12/2014	Giấy chứng nhận “Nghiên cứu tạo các dòng đậu tương chuyển gen kháng sâu hại”. Thuộc nhiệm vụ hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ theo nghị định thư giữa Việt Nam – Hàn Quốc, cấp Nhà nước. Số 2014 – 52 - 714/KQNC/2014.	Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia	10

**h) Giải thưởng về nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước**

STT	Ngày, tháng, năm cấp	Hình thức và nội dung giải thưởng	Tổ chức đã trao tặng
1.	2022	Giấy khen Có thành tích xuất sắc trong hoạt động Khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế	Đại học Thái Nguyên
2.	2021	Giấy khen Có thành tích xuất sắc trong hoạt động Khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế	Đại học Thái Nguyên
3.	2019	Giấy chứng nhận Nhà lãnh đạo nghiên cứu Khoa học Nông nghiệp trẻ trong tương lai	Đại học quốc gia Chonnam
4.	2016	Bằng khen Giải khuyến khích tham gia Hội nghị KH-CN tuổi trẻ các trường ĐH&CD khối Nông - Lâm - Ngư - Thủy lợi toàn quốc lần thứ 7	Ban chấp hành trung ương đoàn TNCS Hồ Chí Minh

STT	Ngày, tháng, năm cấp	Hình thức và nội dung giải thưởng	Tổ chức đã trao tặng
5.	2014	Giấy khen Giải khuyến khích tham gia Hội nghị KH-CN tuổi trẻ các trường ĐH&CD khối Nông - Lâm - Ngư - Thủy lợi toàn quốc lần thứ 6	Đại học Tây Nguyên
6.	2013	Giấy khen Giải Nhất tại hội nghị nghiên cứu khoa học dành cho sinh viên Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên	Đại học Nông Lâm Thái Nguyên
7.	2012	Giấy chứng nhận Giải nhất triển lãm sản phẩm sáng tạo khoa học của sinh viên và cán bộ giảng viên trẻ Đại học Thái Nguyên	Cục phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ, Bộ Khoa học và Công nghệ
8.	2011	Giấy chứng nhận Tài năng khoa học trẻ Việt nam cấp Đại học Thái Nguyên	Đại học Thái Nguyên

### 15.3. Những thông tin về các hoạt động khác trong nghiên cứu khoa học

TT	Tên tổ chức	Vai trò tham gia
1.	- Frontiers in Plant Science (IF 6.6, Scopus) - Plants-MDPI (IF 4.9, SCIE) - BMC Plant Biology (IF 5.7, SCIE)	Biên tập viên (Guest Editor)
2.	- The Plant Journal (IF 7.2, SCIE) - Frontiers in Plant Science (IF 6.6, Scopus) - Environmental and Experiment Botany (IF 6.0) - Journal of Soil Science and Plant Nutrition (IF 3.6, SCIE) - International Journal of Environmental Science and Technology (IF 3.5, Scopus)	Phản biện (Reviewer)
3.	- Crop Science Society of America - American Society of Plant Biologist	Thành viên Hiệp hội Khoa học thực vật Mỹ

Hà Nội, ngày 26 tháng 8 năm 2024

**Xác nhận của đơn vị**

**Người khai**

Lã Văn Hiến